Cơ quan phát hành:Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Thời gian ký:13.09.2019 09:46:27

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2019/QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 tháng 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 50/TTr-SCT ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SCT (02).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp.

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (gọi tắt là đơn vị thứ cấp).

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện công tác quản lý nhà nước về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực cụm công nghiệp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

b) Công tác phối hợp quản lý cụm công nghiệp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, được thực hiện đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất, không chồng chéo trong công tác quản lý, kiểm soát các hoạt động liên quan đến lĩnh vực cụm công

nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của đơn vị thứ cấp trong cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: tổ chức cuộc họp tập trung trong trường hợp cần thiết, để lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp; hoặc gửi văn bản xin ý kiến của cơ quan phối hợp; tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp đầu tư dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp; tổ chức họp đối thoại giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp thứ cấp trong cụm công nghiệp, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Đối với cơ quan phối hợp: có trách nhiệm cử người dự họp; hoặc tham gia ý kiến góp ý (bằng văn bản) theo đề nghị của cơ quan chủ trì; và phải chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của đơn vị mình. Trường hợp nội dung cuộc họp không thống nhất thì cơ quan, đơn vị phối hợp được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp; cơ quan, đơn vị chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP).

2. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

3. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo quy định đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017; và theo Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm lập phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, và các đơn vị liên quan để hoàn thiện phương án; lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, để tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh. Trình tự lập, lấy ý kiến, phê duyệt quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật quy hoạch, trong đó có lấy ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng các căn cứ, quy định về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch tỉnh.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp, bố trí kinh phí để thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến trong phương án.

đ) Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn) có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với các quy hoạch của địa phương; đánh giá khả năng kết nối hạ tầng giữa trong và ngoài cụm công nghiệp; đánh giá khả năng huy động các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn; đánh giá hiện trạng đất đai, hiện trạng môi trường tại những khu vực có phương án phát triển cụm công nghiệp.

g) Các sở ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Điều kiện bổ sung cụm công nghiệp vào phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Điều kiện điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Nội dung bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 8 và điểm a, khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Nội dung điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 8 và điểm b, khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

5. Trình tự bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

quyết định tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch tỉnh.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh; Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp.

đ)Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp, đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng.

e) Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội của dự án; đánh giá năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường của cụm công nghiệp.

đ) Sở Xây dựng đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.

e) Các sở Giao thông vận tải, Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Công Thương tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất cụm công nghiệp, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

đ) Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp. Lập hồ sơ quy hoạch chi tiết gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

g) Các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

h) Chủ đầu tư cụm công nghiệp lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định sau:

a) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

b) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kĩ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp.

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định.

b) Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp;

c) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ xin chủ trương đầu tư Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, chuyển nhượng dự án); chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạc bảo vệ môi trường;

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. Cấp giấy phép xây dựng:

a) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

b) Các trường hợp khác: Thực hiện theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn cấp phép xây dựng. Theo đó, Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì; Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích,

chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp; Tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; Tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 12 của Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Ngoài ra, Sở Công Thương, Ủy ban nhân cấp huyện, các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp còn phải thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất,

kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương:

a) Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia thẩm

định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập, thẩm định phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, để tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp (do cấp huyện trình) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, để tích hợp việc điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh.

đ) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (do cấp huyện trình) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

e) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các công trình đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp theo quy định; phối hợp quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng xây dựng công trình của các dự án trong các cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

g) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

h) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

i) Chủ trì theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp được thuận lợi, hiệu quả và đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

k) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch huy động, bố trí các nguồn vốn ngân sách hàng năm, trung hạn và nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các cụm công nghiệp.

b) Trên cơ sở ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, chuyển nhượng dự án); chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan đề xuất các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào các cụm công nghiệp với điều kiện thực tế của tỉnh và quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí đối với các nhiệm vụ được ngân sách hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện quản lý hoạt động xây dựng, chất lượng xây dựng công trình của các dự án trong các cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập mới (điều chỉnh) quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt theo thẩm quyền quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; kiểm tra xác nhận việc thực hiện công trình

bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và kiểm tra xác nhận Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các dự án trong cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp đất đai, khiếu nại về môi trường giữa các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp làm các thủ tục, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong cụm công nghiệp; các thủ tục đăng ký thế chấp, góp vốn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục Thuế và các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng giá thuê đất, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường, công tác quản lý đất đai trong các cụm công nghiệp

6. Sở Khoa học và công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương thực hiện công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ đối với các doanh nghiệp cụm công nghiệp (về công nghệ, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng,...). Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư mới hoặc thay đổi công nghệ đầu tư.

b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký chuyển giao công nghệ (hợp đồng chuyển giao công nghệ, phần chuyển giao công nghệ) theo thẩm quyền.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật; giải quyết các tranh chấp lao động tập thể theo quy định; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho người lao động và người sử dụng lao động các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động.

8. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, phát động và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các cụm công nghiệp, góp phần đảm bảo

an ninh trật tư trong các cụm công nghiệp nói riêng và trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung.

b) Chủ trì, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các doanh nghiệp. Khi có sự cố xảy ra phối hợp huy động mọi nguồn lực phòng cháy chữa cháy nhằm hỗ trợ tối đa cho công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy cho các doanh nghiệp.

9. Cục thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp về chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của Ngân sách Nhà nước; Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về thuế theo quy định.

b) Cung cấp kết quả thu nộp ngân sách Nhà nước của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp, thông tin các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Công Thương; kịp thời cung cấp thông tin cho Sở Công Thương danh sách các doanh nghiệp cưỡng chế thuế, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế để phối hợp xử lý.

10. Cục Thống kê tỉnh: Chủ trì hỗ trợ hướng dẫn huấn nghiệp vụ về thống kê cho các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan nắm chắc đầu mối các đơn vị, số lượng lao động; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thông báo tình hình thu, nộp và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất hàng năm; tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi, giao đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan giải quyết tồn tại, phát sinh trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hợp tác xã, các cơ sở, hộ kinh doanh và cá nhân đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp; thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo thẩm quyền.

d) Chủ trì phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đề nghị quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định;

đ) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước liên quan khác theo quy định của pháp luật.

e) Theo dõi việc đầu tư xây dựng của các dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp; kiểm tra hồ sơ xây dựng của dự án thứ cấp, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì phải thông báo ngay cho Sở Công Thương và chủ đầu tư cụm công nghiệp.

g) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

h) Chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an ninh, trật tự cho hoạt động của cụm công nghiệp đóng trên địa bàn.

i) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện quy chế này, phổ biến tới các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế đồng thời tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy chế này hàng năm.

2. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp trong

cụm công nghiệp về nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật và định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Công Thương về việc thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc